

THAY LỜI TỰA

Đời Tống, **Bất Động** Pháp Sư cư ngụ tại núi **Mông**, tỉnh **Tứ Xuyên** tu Đạo. Do Pháp Sư muốn cứu tế khắp cõi U Minh nên đã gom tập Kinh “**Du Già Diệm Khẩu**” với các Bộ trong Mật Tông, biên soạn thành Nghi “**Mông Sơn Thí Thực**”. Nhân đó Tòng Lâm, chùa, miếu ở các phương đã dùng làm Thời Khóa chiều tối, dùng trong ngày và bốn Chúng Đệ Tử đều có thể hành Nghi Thức này.

Kinh **Du Già Diệm Khẩu** ghi rằng: “Đức Phật bảo A Nan: *Nếu đời đương lai Tỳ Khuru, Tỳ Khuru Ni, Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca thường dùng Pháp này với các Chân Ngôn, tên của bảy Đức Như Lai...gia trì vào thức ăn uống, bố thí cho các Quỷ đói với Quỷ Thần khác, liền hay đầy đủ vô lượng Phước Đức, ắt đồng với nhóm Công Đức cúng dường trăm ngàn câu chi Như Lai, không có sai khác. Thọ mệnh kéo dài; tăng ích cho sắc đẹp, sức mạnh; đầy đủ căn lành. Tất cả Phi Nhân, Dạ Xoa, La Sát, các Quỷ Thần ác chẳng dám xâm hại. Lại hay thành tựu vô lượng Uy Đức*”

Nhị Khóa Hợp Giải ghi rằng: “Nay có người nào muốn cầu Phước Tuệ, tăng thêm Thọ Mệnh thì nên bày biện: một bát nước sạch, một bát cơm, một bát rau kèm với hương, hoa, đèn, nến...Tùy theo chỗ ở của mình, tụng Kinh **A Di Đà**, tiếp theo tụng văn **Mông Sơn** này. Tùy tụng tới đâu thì theo nghĩa mà quán tưởng đến đó. Nếu người chẳng thuần thực cách Quán Tưởng, thì chỉ chuyên chú nơi Tâm tụng niệm, mỗi bài Chú tụng 7 biến. Hoặc tụng 14, 21 biến. Riêng về Chú **Biến Thực** và Chú **Cam Lộ** đều tụng 49 biến, hoặc 108 biến. Tụng càng nhiều càng tinh, tụng rồi **Niệm Phật** hồi hướng thì cả hai cõi Âm (Minh), Dương đều được lợi ích”.

Tại Việt Nam, xưa nay Giáo Đồ Phật Giáo hệ Bắc Truyền thường hành trì Nghi Thức này. Tuy nhiên các văn bản chỉ ghi nhận phần dịch âm Hán Việt các bài Chân Ngôn và hoàn toàn thiếu phần Thủ Ấn với cách Quán Tưởng (Hoặc chỉ truyền riêng trong Sơn Môn).

Nay với tinh thần góp chút ít công sức cho sự phát triển của Phật Giáo Việt Nam. Tôi không ngại tài hèn sức kém, đã cố gắng sưu tập các văn bản có liên quan đến Nghi “**Mông Sơn Thí Thực**” như: “**Mông Sơn Thí Thực Nghi**” do **Tuệ Tân** Pháp Sư căn thuật và Đệ tử **Pháp Ấn** chỉnh lý (*Cao Hùng Văn Thủ Giảng Đường* phát hành lưu truyền), “**Nhị Khóa Hiệp Giải**” do Hòa Thượng **Thích Khánh Anh** dịch, “**Du Già Diệm Khẩu Thí Thực Khoa Nghi**” do Hòa Thượng **Thích Huyền Tôn** dịch, Kinh **Nhật Tụng**...rồi biên dịch lại thành hai Nghi Thức có **Chú Ngữ Siddham** dùng trong các Đạo Trường (có Chú, Ấn, Quán Tưởng) và hàng Tại Gia Cư Sĩ (thuần Chú Ngữ)

Điều không thể tránh khỏi là phần soạn dịch này vẫn còn nhiều khiếm khuyết. Ngưỡng mong các bậc Cao Tăng, chư vị Đại Đức, bậc Long Tượng của Mật Giáo hãy rũ lòng Từ Bi chỉ bảo và sửa chữa, nhằm giúp cho bản soạn dịch này được hoàn hảo hơn.

Mọi Công Đức có được trong tập ghi chép này, con kính dâng lên hương linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**), Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con

Con kính dâng các Công Đức có được lên Thầy **Thích Quảng Trí**, Thầy **Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi, hỗ trợ, thúc đẩy con nghiên cứu các Pháp Tu Mật Giáo cho chính đúng.

Tôi xin cảm ơn em Mật Trí (**Tống Phước Khải**) đã hỗ trợ tài liệu Hán Văn và chỉnh sửa một số Thủ Ấn giúp cho người đọc dễ tham cứu hơn.

Tôi cũng xin cảm tạ người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã cam chịu mọi khó khăn trong cuộc sống để hỗ trợ cho tôi vững bước trên con đường tìm hiểu Phật Pháp.

Nguyện xin cho các bậc ân nhân của tôi và toàn thể các Hữu Tình đều sớm vượt qua mọi ách nạn khổ đau và đạt được hạnh phúc cao thượng trong Giáo Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Mùa Thu năm Canh Dần (2010)
HUYỀN THANH (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

NGHI MÔNG SƠN THÍ THỰC

Soạn dịch: HUYỀN THANH

1_ Hoa Nghiêm Kinh Kệ Tụng:

Nam mô **Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát** (3 lần)

Nam mô **Diện Nhiên Vương Bồ Tát** (3 lần)

Lửa mạnh nóng rực soi thành sắt (cái thành bằng sắt)

Lửa trong thành sắt, nung Cô Hồn

Cô Hồn nếu muốn sinh Tịnh Độ

*Nghe tụng nửa Kệ **Kinh Hoa Nghiêm***

Tụng:

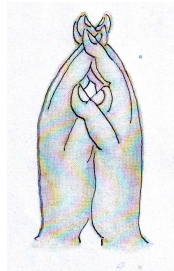
Nếu người muốn biết rõ

Tất cả Phật ba đời

*Nên quán Tính **Pháp Giới** (Dharma-dhātu)*

Tất cả do Tâm làm

Ấn: Kim Cương Hợp Chương



Quán: Quán tưởng **Hoa Nghiêm Hải Hội Phật Bồ Tát**. Chính giữa là Đức Phật **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana), Bồ Tát **Văn Thù** (Mañjuśrī) ở bên trái, Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) ở bên phải, ngồi ở phương Tây, hướng mặt về phương Đông.

Namo Bhūpurikaritari tathāgatāya

Án: Tay trái nắm Kim Cương Quyền để ở eo. Tay phải: ngón cái, ngón giữa cùng vịn nhau, hơi duỗi giương ba ngón còn lại. Mỗi lần tụng Chú thời ngón trở hơi động, làm dạng Triệu Thịnh.



Quán:

(1) Quán tưởng trên Án của tay phải có chữ **Hiệt-lợi** (श्रीः_Hrīḥ) màu trắng lại phóng ánh sáng, câu dẫn Quỷ đói trong sáu đường, tìm ánh sáng đi đến Đạo Trường.

(2) Quán tưởng tất cả chúng sinh trong ba nẻo sáu đường ở mười phương đã được triệu thỉnh nương theo uy quang của Đức Phật với Pháp Lực của Chân Ngôn, tất cả đồng đến Đạo Trường.

4_ Giải Oán Kết Chân Ngôn:

Chú: “Án, tam đà la, già đà, ta-bà ha » (3 lần)

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Oṃ Santārā kata svāhā

Án : Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài. Mỗi lần tụng đến chữ cuối của Chân Ngôn thì bung mở



Quán : Quán tưởng trên vành trăng ở trái tim có chữ **Hiệt-lợi** (श्रीः_Hrīḥ) của Phạm Văn, phóng ánh sáng chiếu khắp chúng sinh trong sáu đường, đều nương theo ánh sáng của Đức Phật kèm với sức của các Chú nên oán kết từ vô thủy một thời được thanh tịnh.

5_Nghênh Thỉnh Tam Bảo :

_ Nam mô **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** (3 lần)

_ Quy y Phật thường trụ ở mười phương

Quy y Pháp thường trụ ở mười phương

Quy y Tăng thường trụ ở mười phương

Nam mô **Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**

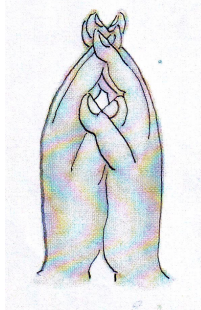
Nam mô **Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát**

Nam mô **Minh Dương Cứu Khổ Địa Tạng Vương Bồ Tát**

Nam mô **Khải Giáo A Nan Đà Tôn Giả**

(Bảy câu này tụng 3 lần)

_ **Ấn:** Kim Cương Hợp Chương



_ **Quán:** Một lòng [**Nghênh thỉnh Tam Bảo**] tụng trì, tưởng như bên dưới:

- (1) Quán tưởng quyển **Kinh Hoa Nghiêm** trong hư không, phóng ánh sáng lớn
- (2) Quán tưởng thân vàng ròng cao lớn lồng lộng của mười phương chư Phật, ngồi trên đài sen báu, đều phóng ánh sáng, đến chiếu thân của Ta với chúng sinh
- (3) Quán tưởng vô lượng quyển kinh trong hư không, phóng ánh sáng
- (4) Quán tưởng Bồ Tát, Thanh Văn, các Hiền Thánh Tăng trong hư không, với uy nghi đoan nghiêm, phóng ánh sáng
- (5) Quán tưởng Đức **Thích Ca Như Lai** (Śākya-muṇi-tathāgata) ngồi trên hoa sen báu, trụ ngay chính giữa trên đỉnh đầu của Hành Giả, cùng với Hành Giả hồi hướng
- (6) Quán tưởng phương bên trái trên đỉnh đầu của Hành Giả có Bồ Tát **Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Âm** (Sahasra-bhūja-sahasra-netre-avalokiteśvara) ngồi trên đài hoa sen báu
- (7) Quán tưởng phương bên phải trên đỉnh đầu của Hành Giả có Bồ Tát **Địa Tạng** (Kṣīti-garbha) có mào báu Ngũ Phật nghiêm sức (Tướng Tỳ Khru cũng được), ngồi trên đài hoa sen báu
- (8) Quán tưởng Tôn Giả **A Nan** (Ānanda) đứng ở bên cạnh Đức Phật.



6_ Lại thọ nhận Tam Quy:

Phật Tử, Hữu Tình, Cô Hồn

_ Quy y Phật

Quy y Pháp

Quy y Tăng

_ Quy y Phật, Đấng vẹn toàn Phước Trí

Quy y Pháp, Đạo thoát lìa Tham Dục

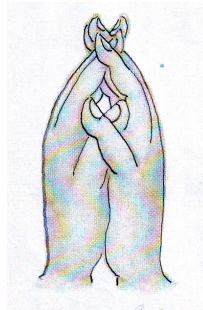
Quy y Tăng, Bạc tu hành cao tốt

_ Quy y Phật xong

Quy y Pháp xong

Quy y Tăng xong

_ **Ấn** : Kim Cương Hợp Chưởng



_ **Quán** : Hành Giả rời khỏi vị trí, lễ Phật đều nên quán tưởng **Tam Bảo, Thích Ca, Quán Âm, Địa Tạng, A Nan** dùng sức Bản Nguyện nghe Hành Giả xưng tên, hiển hiện ở hư không, cứu vớt nhỏ bút khổ nạn của Quý đỏi.

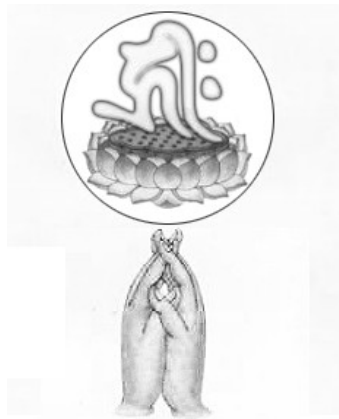
7_ Sám hối ba nghiệp :

_ Phật Tử đã tạo các nghiệp ác
Đều do vô thủy Tham Sân Si
Theo thân, lời, ý đã sinh ra
Tất cả Phật Tử đều sám hối

_ Hữu Tình đã tạo các nghiệp ác
Đều do vô thủy Tham Sân Si
Theo thân, lời, ý đã sinh ra
Tất cả Hữu Tình đều sám hối

_ Cô Hồn đã tạo các nghiệp ác
Đều do vô thủy Tham Sân Si
Theo thân, lời, ý đã sinh ra
Tất cả Cô Hồn đều sám hối

_ **Ấn:** Kim Cương Hợp Chương



_ **Quán:** Tất cả chúng sinh phát Tâm **Sám Hối**, tưởng chữ **Hiệt-lợi** (ॐ_Hrīḥ) màu trắng trên hư không, có Bồ Tát **Quán Thế Âm** gia trì ánh sáng màu trắng đến đỉnh đầu của Ta, bắn chiếu vào thân của Quý gia tiêu dung tội dơ. Tội dơ giống như chất nước màu đen theo bàn chân xuống dưới, ra khỏi thẳm sâu vào trong đất đến bờ mé Kim Cương, tưởng niệm tiêu diệt tất cả nghiệp tội, thân là thân trong sạch.

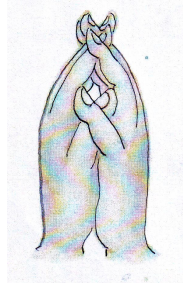
8_ Phát Nguyện:

_ Thề nguyện độ vô biên chúng sinh
Thề nguyện chặt Phiền não không tận
Thề nguyện học vô lượng Pháp Môn
Thề nguyện thành Phật Đạo vô thượng

_ Thề nguyện độ chúng sinh của Tự Tính
Thề nguyện chặt phiền não của Tự Tính

Thề nguyện học Pháp Môn của Tự Tính
Thề nguyện thành Phật Đạo của Tự Tính

Án: Kim Cương Hợp Chưởng



Quán: *Nhị Khóa Hợp Giải* ghi rằng: “Tụng **Sự Nguyện**, quán tưởng chúng sinh nghe tiếng đều phát đủ Hoằng Thệ của Bồ Tát. Tụng **Lý Nguyện**, quán tưởng chúng sinh dần dần ngộ bốn Hoằng Nguyện, đều đủ **Tính đó**”

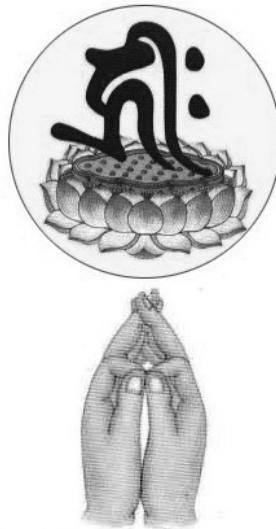
9_ Địa Tạng Bồ Tát Diệt Định Nghiệp Chân Ngôn:

Chú: “Án, bát-la mật lân, đà ninh, ta bà ha” (3 lần)

ॐ བཤམ རཏེ སྐྱེད

Om Pramaṇi dani svāhā

Án : Hai tay tác Kim Cương Hợp Chưởng, co lỏng của hai ngón trỏ, ngón cái đè trên ngón trỏ



Quán: *Nhị Khóa Hợp Giải* ghi rằng: « Quán tưởng chữ **Hiệt-lợi** (ॐ_Hrīḥ) màu lam, phóng ánh sáng chiếu khắp chúng sinh trong Nghiệp Đạo, hết thấy chư Phật chẳng thông các Định Nghiệp của nhóm Sám Hối, một thời trong sạch. Lại nên tưởng Tự Tính ấy xưa nay vốn trong sạch, « **Tâm, Phật, Chúng Sinh** » cả ba không có sai khác. Đây gọi là phá dứt Định Nghiệp ».

10_ Quán Thệ Âm Bồ Tát Diệt Nghiệp Chương Chân Ngôn:

Chú : « Án, a lô lạc kế, sa-bà ha » (3 lần)

ॐ ཨ་ལོ་ལཱ་ཀེ་སེ་པཎ་ཀེ་

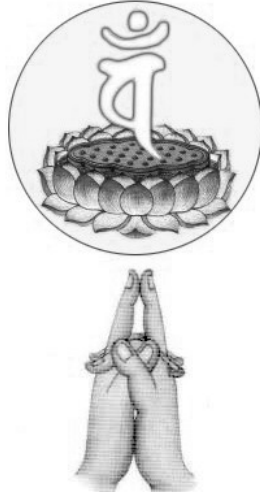
12_Tam Muội Gia Giới Chân Ngôn:

_Chú: “Án, tam muội gia, tát-đỏa-tông” (3 lần)

ॐ सप्तरी च

Oṃ Samaya svam

_Án: Hai tay tác Kim Cương Phộc, duỗi hai ngón giữa như cây kim.



_Quán: *Du Già Tập Yếu Diệm Khẩu Thí Thực Nghi* dẫn **Tùy Văn Ký** ghi rằng: “Nếu lúc tụng Giới thời quán tưởng trong Án có chữ **Tông** (ॐ _Vam) màu trắng, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp hết thấy tất cả hữu tình. Các hữu tình ấy nương nhờ ánh sáng chiếu với **Giới Ba La Mật** của chư Phật ba đời thì một thời viên mãn”.

13_Biến Thực Chân Ngôn:

_Chú: “Nam mô tát phộc đát tha nga đa, phộc lỗ chỉ đế. Án, tam bạt la, tam bạt la, hồng” (3 lần)

ॐ नमो सर्व तथगतवलोकिते ॐ सम्भारा सम्भारा हुम्

Namaḥ sarva tathāgata-avalokite_ Oṃ_ sambhāra sambhāra hūṃ

_Án:

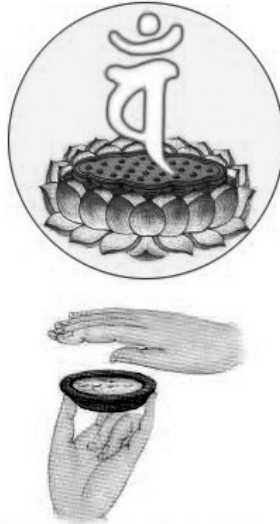
(1) Tay trái cầm vật khí chứa thức ăn. Tay phải: ngón cái, ngón giữa cùng vịn nhau. Mỗi lần tụng Chú đến **Tam Bạt La** (sambhara) thời cùng cột buộc, chữ **Hồng** (hūṃ) thì ngón cái, ngón trỏ cùng búng tay.

(2) **Biến Thực Chân Ngôn** này đến **Kết Nguyện** thì tay trái cầm vật khí chứa thức ăn, nên cao hơn con mắt

ॐ वं वं वं वं वं

Om_vam vam vam vam vam

_Án: Mỗi lần tụng Chú thời vương duỗi tay phải che giữ phương trên của vật khí chứa thức ăn để tiêu nạn. Hơi hơi lay động bàn tay.



_Quán: *Thí Ngạ Quỷ Kinh* ghi rằng: “Tỳ Lô Giá Na Nhất Tụ Tâm Thủy Luân Quán Chân Ngôn Án. Trước tiên quán tưởng chữ **Tông** (ॐ _Vam) này ở trong tâm lòng bàn tay phải giống như màu sữa, biến làm nước tám Công Đức, tuôn ra tất cả Cam Lộ Đề Hồ. Liên vươn duỗi che giữ trên vật khí chứa thức ăn. Tụng chữ **Tông** (ॐ _Vam) này bảy biến, liền duỗi giương năm ngón tay, hướng xuống dưới che giữ trong vật khí chứa thức ăn.

Quán tưởng nhóm sữa từ trong chữ **Tông** (ॐ _Vam) tuôn ra như biển sữa của mặt trời mặt trăng. Tất cả nhóm Quỷ đều được no đủ, không có thiếu thốn”.

16_ Nhũ Hải Chân Ngôn:

_Chú: “Nam mô tam mạn đà một đà nam. Án, tông”

ॐ म् म् म् व् व् व् ॐ वं

Namah samanta-buddhānām_ Om vam

_Án: Tay phải che giữ ở phương trên của vật khí chứa thức ăn để tiêu nạn, bàn tay chằng động.



*) Nam mô **Bảo Thắng Như Lai**

_Chú: 𑖀𑖄𑖆 𑖄𑖆𑖄𑖆𑖄𑖆 𑖄𑖆𑖄𑖆𑖄𑖆 𑖄𑖆𑖄𑖆𑖄𑖆

Namô bhagavate Ratna-dharāya-tathāgatāya

_Án: Hai tay: ngón giữa, ngón vô danh, ngón út cùng cài chéo nhau bên trong, hai ngón trỏ cùng vịn đầu nhau, dựng hai ngón cái sao cho cạnh ngón chẳng đè bên dưới.

Quán tưởng chữ **Đát-lạc** (𑖀: _Trāḥ)



*) Nam mô **Diệu Sắc Thân Như Lai**

_Chú: 𑖀𑖄𑖆 𑖄𑖆𑖄𑖆𑖄𑖆 𑖄𑖆𑖄𑖆𑖄𑖆 𑖄𑖆𑖄𑖆𑖄𑖆

Namô bhagavate Surūpaya-tathāgatāya

_Án: Dựng tay trái hướng về phía trước, ngón cái ngón vô danh cùng vịn nhau. Co tay phải, duỗi giương lòng bàn tay đều ngửa xuống, hướng về phía trước

Quán tưởng chữ **Hồng** (𑖀: -Hūm)



*) Nam mô **Quảng Bác Thân Như Lai**

_ **Chú:** ॐ भगवते विपुलगत्राय तथगतये नमो

Namo bhagavate Vipula-gatrāya-tathāgatāya

_ **Án:** Co tay trái như quyền, ngón cái ngón trỏ đối vai, búng tay. Co tay phải như quyền, ngón cái ngón trỏ đối ngực, búng tay.

Quán tưởng chữ **Tông** (ॐ _Vam)



*) Nam mô **Ly Bồ Úy Như Lai**

_ **Chú:** ॐ भगवते अहयकराय तथगतये नमो

Namo bhagavate Abhayam-karāya-tathāgatāya

_ **Án:** Úp lòng bàn tay phải trước ngực, ngón cái ngón vô danh cùng vịn nhau. Ngửa lòng bàn tay trái bên dưới lòng bàn tay phải, ngón cái ngón trỏ cùng vịn nhau, hơi lay động.

Quán tưởng chữ **Ác** (ॐ _Ah)

(2) Khi ngồi thờ, tay phải bên trên, tay trái bên dưới, co lỏng thứ hai của hai ngón trỏ, hơi gập ngón tay xuống trụ tại lỏng thứ nhất của ngón cái, hai ngón cái cùng trụ nhau.

Quán tướng chữ **Hiệt-lợi** (𑖀_ Hṛīh)



_Quán: Khi tụng bảy Như Lai thời nên quán tướng âm thanh niệm Phật tràn khắp Pháp Giới (Dharma-dhātu). Tất cả chúng sinh quỳ thẳng lưng, chấp tay, chí tâm nghe nhận. Một lần trải qua lỗ tai, vĩnh viễn làm hạt giống của Phật. Liền hay lia hẳn các khổ sống chết trong nẻo ác, được sinh về Cực Lạc (Sukhavatī), hóa sinh trong hoa sen.

18_ Kết Nguyện:

Thần Chú gia trì **Tịnh Pháp Thực** [viết chữ **Án** (𑖀 Om)]

Cho khắp hà sa chúng Phật Tử [viết chữ **A** (𑖀_A)]

Nguyện đều no đủ, buông keo tham [viết chữ **Hồng** (𑖀_ Hūm)]

Mau thoát U Minh, sinh Tịnh Thổ [Khi đến chữ **Thổ** thời ngón vô danh chấm vào nước, đến bên phải, phương bên dưới đồng thời niệm Chú “**Án, Bộc, kham**” (𑖀𑖀𑖀_ Om Bhuḥ Kham) ba biến, sau đó búng ngón tay (quỳ xuống) quán tướng Đại Địa biến làm Tịnh Thổ Lưu Ly vàng chói]

Quy y Tam Bảo, phát Bồ Đề

Cứu cánh được thành Vô Thượng Đạo

Công Đức vô biên tận vị lai

Tất cả Phật Tử đồng Pháp Thực

_Thần Chú gia trì **Pháp Thí Thực**

Cho khắp hà sa chúng Hữu Tình

Nguyện đều no đủ, buông keo tham

Mau thoát U Minh, sinh Tịnh Thổ

Quy y Tam Bảo, phát Bồ Đề

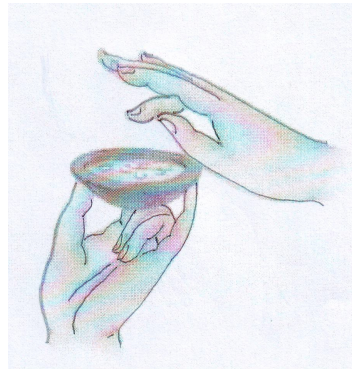
Cứu cánh được thành Vô Thượng Đạo

Công Đức vô biên tận vị lai

Tất cả Hữu Tình đồng Pháp Thực [viết bảy lần chữ **Tông** (𑖀_Vam)]

_Thần Chú gia trì nước **Cam Lộ**
 Cho khắp hà sa chúng Cô Hồn
 Nguyên đều no đủ, buông keo tham
 Mau thoát U Minh, sinh Tịnh Thổ
 Quy y Tam Bảo, phát Bồ Đề
 Cứu cánh được thành Vô Thượng Đạo
 Công Đức vô biên tận vị lai [*viết bảy lần chữ **Hiệt-lợi** (𑖦𑖯_Hrīḥ)*]
 Tất cả Cô Hồn đồng Pháp Thực [*“**Tất cả Cô Hồn**” búng ngón tay, đến hai bên
 trái, phải “**Đồng Pháp Thực**” mặt phía trước, mặt bên dưới đều búng ngón tay một
 lần, quán tưởng tràn khắp mười phương. Búng ngón tay xong, đứng dậy]*]

_**Ấn**: Tay phải: ngón vô danh viết chữ **Ấn A Hồng** (𑖦𑖯𑖯_Oṃ a hūṃ) trong
 nước đều một chữ, bảy chữ **Tông** (𑖦_Vaṃ), bảy chữ **Hiệt-lợi** (𑖦𑖯_Hrīḥ)



19_ Chính Thí:

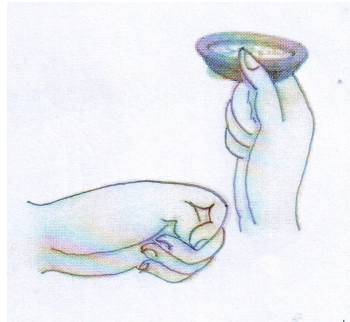
_Các người, chúng Phật Tử
 Nay thí cúng cho người
 Thức ăn khắp mười phương
 Các Phật Tử dùng chung
 Nguyên đem Công Đức này
 Nhường khắp cho tất cả
 Thí thực cùng Phật Tử
 Đều cùng thành Phật Đạo

_Các người, chúng Hữu Tình
 Nay thí cúng cho người
 Thức ăn khắp mười phương
 Các Hữu Tình dùng chung
 Nguyên đem Công Đức này
 Nhường khắp cho tất cả
 Thí thực cùng Hữu Tình
 Đều cùng thành Phật Đạo

_Các người, chúng Cô Hồn
 Nay thí cúng cho người
 Thức ăn khắp mười phương

Các Cô Hồn dùng chung
Nguyên đem Công Đức này
Nhường cho khắp tất cả
Thí thực cùng Quý đối
Đều cùng thành Phật Đạo

Án: Niệm Kệ này đến câu cuối cùng là chữ **Đạo** thì tay phải cầm vật khí Cam Lộ, tay trái nắm Kim Cương Quyền để ở eo, mặt hướng về vị trí ở phương Đông. Liên đem thức ăn, gạo, nước quay lại đến trên Đài Xuất Sinh. Không có Đài thì đá sạch, đất sạch cũng có thể dùng được. Chẳng thể để dưới cây Thạch Lựu, cây Đào khiến cho Quý Thần sợ hãi, chẳng được nhận thức ăn. Viết xong, chẳng được quay lại, nhìn ngó.



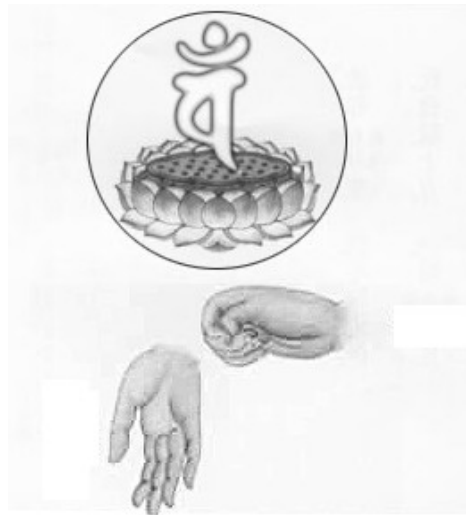
20_ Thí Vô Già Thực Chân Ngôn:

Chú: “Án, mục lực lãng, sa bà ha” (3 lần)

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Oṃ_Mulālin svāhā

Án: Tay trái nắm Kim Cương Quyền để ở eo, tay phải kết **Dữ Nguyên Án** (Thí Nguyên Án) Tay Cam Lộ duỗi nằm ngón rử lòng bàn tay hướng ra ngoài.



Quán:

(1) Quán tưởng trong điểm sáng của chữ **Tông** (ॐ_Vam) tuôn ra Cam Lộ từ mặt lòng bàn phải rót xuống, đến bên trên đỉnh môn của nhóm Quý, diệt lửa nghiệp ấy, khắp cả được trong mát.

(2) Quán tưởng Thức ăn Pháp của Đạo Trường dung thông, đều không có bị che chận, chúng sinh trong sáu đường đều được bình đẳng.

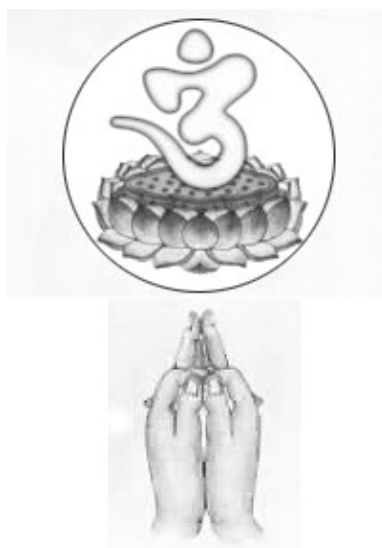
21_ Phổ Cúng Đường Chân Ngôn:

_Chú: “Án, nga nga nằng, tam bà phộc, phiệt nhật-la, hộc” (3 lần)

ॐ ॥ ॐ ॥ ॐ ॥ ॐ ॥ ॐ ॥ ॐ ॥

Oṃ_ Gagana sambhava vajra hoḥ

_Án: Chắp hai tay lại giữa rỗng, co ngón giữa, co ngón thứ hai của hai ngón trỏ, hai ngón cái đè ngón trỏ. Mỗi lần niệm đến “**Phiệt nhật la, hộc**” (vajra hoḥ) thì ngón giữa trợ nhau kéo giương.



Quán: *Vân Lôu Bồ Chú* ghi rằng: “Quán tưởng nơi co ngón giữa, có chữ **Án** (ॐ Oṃ) Phạn văn màu trắng, trong điểm sáng tuôn ra vô lượng cúng dường, đầy đủ trang nghiêm.

22_ Bát Nhã Tâm Kinh:

_**Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh:**

Khi Bồ Tát Quán Tự Tại thực hành Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu thời soi thấy năm Uẩn đều trống rỗng mà vượt qua tất cả ách khổ đau

Này Xá Lợi Tử! Hình chất chẳng khác trống rỗng, trống rỗng chẳng khác hình chất. Hình chất tức là trống rỗng, trống rỗng tức là hình chất. Cảm giác, tri giác, hoạt động tâm ý, nhận thức cũng đều như vậy

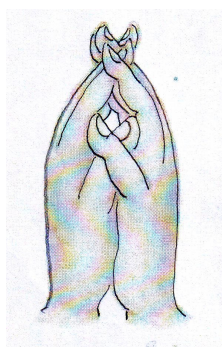
Xá Lợi Tử! Tướng trống rỗng của các Pháp vốn chẳng sinh chẳng diệt, chẳng dơ bản chẳng trong sạch, chẳng tăng thêm chẳng giảm bớt

Chính vì thế cho nên trong Trống rỗng không có hình chất, không có: cảm giác, tri giác, hoạt động tâm ý, nhận thức. Không có: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không có: hình sắc, âm thanh, mùi ngửi, vị nếm, cảm xúc va chạm, pháp cảnh. Không có giới của mắt cho đến không có giới nhận thức của ý. Không có Vô Minh cũng không có chấm dứt Vô Minh cho đến không có già chết cũng không có chấm dứt

_Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu Thời thường an lành
Trong tất cả Thời đều an lành
Nguyện các **Tam Bảo** thương nhiếp thọ

_Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu Thời thường an lành
Trong tất cả Thời đều an lành
Nguyện các **Hộ Pháp** thường ủng hộ

_**Ấn:** Kim Cương Hợp Chưởng



_**Quán:** *Nhị Khóa Hợp Giải* ghi rằng: “Kệ này, nguyện dâng Công Đức **Thí Thực** để mong Tam Bảo với chư Thần Hộ Pháp thường giáng xuống điều tốt lành”

25_ **Tán Phật Kệ:**

*) Bốn **Sinh** lên ở đất báu
Ba **Cõi** gọi hóa ao sen
Hà sa Quỷ đói chúng **Tam Hiền**
Vạn loại hữu tình lên **Thập Địa**
Nam mô **Siêu Thập Địa Bồ Tát Ma Ha Tát** (3 lần)

[Chủ Sám lại nguyện]
Thấy nghe như vầy giả (huyễn ế)
Ba cõi giống hoa rỗng (không hoa)
Nghe, trừ gốc che lấp (ế căn)
Bụi tiêu, hiểu **Viên Tịch**

[Chủ Sám]

Nguồn **Chân** lặng trong, như thế gốc của **Tính tội** rỗng không. Biển khổ sâu lớn đuổi theo sóng sãng bậy mà chẳng ngừng nghỉ. Do nghiệp cảm của chúng sinh dẫn đến nhiều kiếp bị trầm luân, chịu quả báo trong Địa Ngục. Lìa hẳn đau khổ, chuyển sinh trong nẻo Quỷ đói, chịu đựng lâu dài nơi đói khát, xong không có dịp giải thoát, thà khiến có lỗi siêu thăng. Tôn sùng nương nhờ **Từ Nguyện** của Như Lai ngăn cấm, mở bỏ sự treo ngược của nẻo ác. Chú tụng lễ chân thật, ban cho thức ăn Pháp của Cam Lộ. Đèn sáng, đuốc báu rực sáng đường tối tăm của cõi U Minh, khiến khắp kẻ trong sông mê đều vượt qua nước Cự Lạc.

[Tả bạch]

Đêm nay, Đạo Trường đem Công Đức **Thí Thực** này hồi hướng bên trong núi **Thiệt Vi**, Đại Sĩ **Diện Nhiên** (Jvala-mukha) thống lãnh ba mươi sáu Bộ, vô lượng vô biên, hằng hà sa số các chúng Quỷ đói

[Lại nguyện]

Tự theo kiếp sáng sửa mộng mênh, thẳng đến đời nay, trút bỏ Nghiệp Chương để tiêu dung, lau sạch tội lỗi mà thanh tịnh. Nước nóng sôi sục biến thành ao sen tám Đức. Lửa lò trợ nhau rực sáng hóa làm lọng thơm bảy báu. Cây kiếm đều làm cây ngọc. Núi đao đều làm núi báu. Khấp cỡi, giường sắt hiện Tòa Pháp **Bồ Đề**. Nước đồng đầy chảo, hóa thành Đè Hồ của Cam Lộ. Chủ nợ xưa kia, gặp nhau đều được giải thoát. Oan Gia nhiều kiếp, cùng gặp nhau, đều thỏa thích vui hòa. Chúa ngục đầy yêu thương, quan cỡi Âm (Minh Quan) giữ điều tốt lành.

[Đồng tụng]

Cha mẹ nhiều đời theo việc ấy **nhập Thánh siêu Phàm**. Oán thân nhiều kiếp từ đây được giải thoát. Năm dạng lụn bại trên Trời, chẳng hiện. Bốn tướng của nhân gian đều trống rỗng. Tu La (Asura) buông hết tâm giận dữ. Địa Ngục ngưng dứt các khổ não. Hà sa Quỷ đói hóa nóng bức làm nên trong mát. Vạn loại Hàm Sinh buông bỏ lối mê, đi lên bờ Giác

[Chủ Sám]

Nguyện khắp:

Đất nước này, đất nước khác, vô lượng các đất nước, tất cả hữu tình cùng chứng **Chân Thường**

Thế Giới này, Thế Giới khác, vô lượng các Thế Giới, Hàm Thức không tận, đều thành **Phật Đạo**.

Bốn Ân, báo đáp khắp

Ba cỡi đều nương nhờ

Chúng sinh trong Pháp Giới

Đông tròn đầy **Chủng Trí**

[Đồng tụng]

Chư Phật, Chính Pháp, Bồ Đề Tăng

Đến thẳng Bồ Đề, con quy y

Con đem các căn lành tu được

Vì lợi hữu tình, nguyện thành Phật

[Chủ Sám (thủ xích)]

Thế Gian, Xuất Thế Gian (3 lần)

(Tung rải gạo muối)

[Đồng hòa]

Tùy theo Nguyện được thành (3 lần)



_ Quán: Quán tướng trên vành trắng ở trái tim có chữ **A (阿_A)** của Phạm văn màu vàng, một hơi ngậm trì 21 biến, ắt từ trước đến nay **Năng Tưởng, Sở Tưởng** mỗi mỗi tạo làm (tác hành) đều chẳng thể đắc. Nếu chẳng như thế ắt bị rơi vào **Hữu Vi** vậy

_ Công Đức Cúng Thí, hạnh thù thắng
Vô biên Thắng Phước đều hồi hướng
Nguyện khắp chúng sinh đang chìm đắm
Mau đến cõi Phật **Vô Lượng Quang**
Mười phương tất cả Phật ba đời
Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Tự Tại
Chư Tôn, Bồ Tát Ma Ha Tát
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật

[Tả Bạch]

Như trên đã bày một bữa tiệc của **Mông Sơn Cam Lộ Pháp Thực**, Công Đức viên mãn, thấm khắp Sa Giới
Kính lễ (hòa nam :vandana) chúng Thánh xong

[Đồng đứng dậy, tỳ quy]

Tỳ quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, Thở giải Đạo lớn, phát tâm Vô Thượng.
Tỳ quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, vào sâu Kinh Tạng, Trí Tuệ như biển
Tỳ quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý Đại Chúng, tất cả không ngại

_ Nguyện đem Công Đức này

Trang nghiêm Phật Tịnh Độ

Trên báo bốn Ân nặng

Dưới cứu khổ ba đường

Nếu có người thấy nghe

Đều phát tâm Bồ Đề

Hết một Báo Thân này

Đồng sinh nước Cực Lạc.

NGHI THỨC THÍ THỰC (Mông Sơn Thí Thực Nghi)

Soạn dịch: HUYỀN THANH

1_ Hoa Nghiêm Kinh Kệ Tụng:

Nam mô **Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát** (3 lần)

Nam mô **Diện Nhiên Vương Bồ Tát** (3 lần)

Lửa mạnh nóng rực soi thành sắt (cái thành bằng sắt)

Lửa trong thành sắt, nung Cô Hồn

Cô Hồn nếu muốn sinh Tịnh Độ

*Nghe tụng nửa Kệ **Kinh Hoa Nghiêm***

_Tụng:

Nếu người muốn biết rõ

Tất cả Phật ba đời

*Nên quán Tính **Pháp Giới** (Dharma-dhātu)*

Tất cả do Tâm làm

2_ Phá Địa Ngục Chân Ngôn:

_Chú: “Án, già la đế gia, toa ha” (3 lần)

ॐ ब्रह्म गुरुभ्यो नमः

Om _ Cala teja svāhā

[Om, cha la, tê da, xờ-va ha]

3_ Phổ Triệu Thỉnh Chân Ngôn:

_Chú: “Nam mô bộ bộ đế lý già lý đa lý, đát đa nga đa gia” (3 lần)

ॐ नमो भूपुरिकारितरितथागतये

Namo Bhūpurikaritari tathāgatāya

[Na mô phu pu ri ca ri ta ri, ta tha ga ta gia]

4_ Giải Oán Kết Chân Ngôn:

_Chú: “Án, tam đà la, già đà, ta-bà ha » (3 lần)

ॐ संतरा कत स्वहा

Om _ Santārā kata svāhā

[Om, xan ta ra, xờ-va ha]

5_ Nghênh Thỉnh Tam Bảo :

_Nam mô Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh (3 lần)

_Quy y Phật thường trụ ở mười phương

Quy y Pháp thường trụ ở mười phương

Quy y Tăng thường trụ ở mười phương

Nam mô **Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**

Nam mô **Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát**

Nam mô **Minh Dương Cứu Khổ Địa Tạng Vương Bồ Tát**

Nam mô **Khải Giáo A Nan Đà Tôn Giả**
(Bảy câu này tụng 3 lần)

6_ Lại thọ nhận Tam Quy:

Phật Tử, Hữu Tình, Cô Hồn

_ Quy y Phật

Quy y Pháp

Quy y Tăng

_ Quy y Phật, Đấng vẹn toàn Phước Trí

Quy y Pháp, Đạo thoát lia Tham Dục

Quy y Tăng, Bậc tu hành cao tột

_ Quy y Phật xong

Quy y Pháp xong

Quy y Tăng xong

7_ Sám hối ba nghiệp :

_ Phật Tử đã tạo các nghiệp ác

Đều do vô thủy Tham Sân Si

Theo thân, lời, ý đã sinh ra

Tất cả Phật Tử đều sám hối

_ Hữu Tình đã tạo các nghiệp ác

Đều do vô thủy Tham Sân Si

Theo thân, lời, ý đã sinh ra

Tất cả Hữu Tình đều sám hối

_ Cô Hồn đã tạo các nghiệp ác

Đều do vô thủy Tham Sân Si

Theo thân, lời, ý đã sinh ra

Tất cả Cô Hồn đều sám hối

8_ Phát Nguyện:

_ Thề nguyện độ vô biên chúng sinh

Thề nguyện chặt Phiền não không tận

Thề nguyện học vô lượng Pháp Môn

Thề nguyện thành Phật Đạo vô thượng

_ Thề nguyện độ chúng sinh của Tự Tính

Thề nguyện chặt phiền não của Tự Tính

Thề nguyện học Pháp Môn của Tự Tính

Thề nguyện thành Phật Đạo của Tự Tính

9_ Địa Tạng Bồ Tát Diệt Định Nghiệp Chân Ngôn:

_ **Chú:** “Án, bát-la mật lân, đà ninh, ta bà ha” (3 lần)

18_ Kết Nguyên:

_Thần Chú gia trì **Tịnh Pháp Thực**
Cho khắp hà sa chúng Phật Tử
Nguyên đều no đủ, buông keo tham
Mau thoát U Minh, sinh Tịnh Thổ
Quy y Tam Bảo, phát Bồ Đề
Cứu cánh được thành Vô Thượng Đạo
Công Đức vô biên tận vị lai
Tất cả Phật Tử đồng Pháp Thực

_Thần Chú gia trì **Pháp Thí Thực**
Cho khắp hà sa chúng Hữu Tình
Nguyên đều no đủ, buông keo tham
Mau thoát U Minh, sinh Tịnh Thổ
Quy y Tam Bảo, phát Bồ Đề
Cứu cánh được thành Vô Thượng Đạo
Công Đức vô biên tận vị lai
Tất cả Hữu Tình đồng Pháp Thực

_Thần Chú gia trì nước **Cam Lộ**
Cho khắp hà sa chúng Cô Hồn
Nguyên đều no đủ, buông keo tham
Mau thoát U Minh, sinh Tịnh Thổ
Quy y Tam Bảo, phát Bồ Đề
Cứu cánh được thành Vô Thượng Đạo
Công Đức vô biên tận vị lai
Tất cả Cô Hồn đồng Pháp Thực.

19_ Chính Thí:

_Các người, chúng Phật Tử
Nay thí cúng cho người
Thức ăn khắp mười phương
Các Phật Tử dùng chung
Nguyên đem Công Đức này
Nhường khắp cho tất cả
Thí thực cùng Phật Tử
Đều cùng thành Phật Đạo

_Các người, chúng Hữu Tình
Nay thí cúng cho người
Thức ăn khắp mười phương
Các Hữu Tình dùng chung
Nguyên đem Công Đức này
Nhường khắp cho tất cả
Thí thực cùng Hữu Tình

Đều cùng thành Phật Đạo

_ Các người, chúng Cô Hồn
Nay thí cúng cho người
Thức ăn khắp mười phương
Các Cô Hồn dùng chung
Nguyện đem Công Đức này
Nhuông cho khắp tất cả
Thí thực cùng Quý đỏi
Đều cùng thành Phật Đạo

20_ Thí Vô Già Thực Chân Ngôn:

_ **Chú:** “Án, mục lực lãng, sa bà ha”

ॐ मूलिन स्वहा

Om_ Mulālin svāhā

(Om, mu la lin, xờ-va ha)

21_ Phổ Cúng Dường Chân Ngôn:

_ **Chú:** “Án, nga nga năng, tam bà phộc, phiệt nhật-la, hộc”

ॐ गगन संभवा वज्र हो

Om_ Gagana sambhava vajra ho

(Om, ga ga na, xãm pha va, va di-ra, hóc)

22_ Bát Nhã Tâm Kinh:

_ **Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh:**

Khi Bồ Tát Quán Tự Tại thực hành Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu thời soi thấy năm Uẩn đều trống rỗng mà vượt qua tất cả ách khổ đau

Này Xá Lợi Tử! Hình chất chẳng khác trống rỗng, trống rỗng chẳng khác hình chất. Hình chất tức là trống rỗng, trống rỗng tức là hình chất. Cảm giác, tri giác, hoạt động tâm ý, nhận thức cũng đều như vậy

Xá Lợi Tử! Tướng trống rỗng của các Pháp vốn chẳng sinh chẳng diệt, chẳng đơ bản chẳng trong sạch, chẳng tăng thêm chẳng giảm bớt

Chính vì thế cho nên trong Trống rỗng không có hình chất, không có: cảm giác, tri giác, hoạt động tâm ý, nhận thức. Không có: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không có: hình sắc, âm thanh, mùi ngửi, vị nếm, cảm xúc va chạm, pháp cảnh. Không có giới của mắt cho đến không có giới nhận thức của ý. Không có Vô Minh cũng không có chấms dứt Vô Minh cho đến không có già chết cũng không có chấms dứt già chết. Không có: khổ não, nguyên nhân kết tạo khổ não, trạng thái xóa bỏ khổ não, đường lối thoát khỏi khổ não. Không có Trí cũng không có đắcs

Nhờ không có **sợ đắcs** cho nên bậc Giác Hữu Tình y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa mà tâm không có trở ngại. Do không có trở ngại nên không có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Chư Phật ba đời y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa nên đắcs đượcs Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Thần Chú to lớn, là bài Chú sáng tỏ to lớn, là bài Chú không có gì cao hơn, là bài Chú không có gì sánh bằng cho nên nói **Bát Nhã Ba La Mật Đa Chú**

Liên nói Chú là: “Yết Đế, Yết Đế, Ba La Yết Đế, Ba La Tăng Yết Đế, Bồ Đề tát bà ha”

ॐ गत गत पारगत पारसंगत बोधि स्वहा

Gate gate pāragate pārasaṃgate bodhi svāhā

(Ga tê, ga tê, pa ra ga tê, pa ra xăm ga tê, bô đi, xò-va ha)

23_ Vãng Sinh Tịnh Độ Thần Chú:

_Chú: “Nam mô a di đạ bà dạ, đá tha già đạ dạ. Đá địa dạ tha: A di lợi đô bà tỳ, a di lợi đá tát đạ bà tỳ, a di lợi đá tỳ ca lan đế, a di lợi đá tỳ ca lan đạ, già di ni, già già na, chỉ đạ ca lợi, sa bà ha”

ॐ नमो अमिताभया तथगतया
ननुय ननुय ननुय ननुय ननुय ननुय ननुय ननुय ननुय ननुय
ॐ नमो अमिताभया तथगतया

Namo amitābhāya tathāgatāya

Tadyathā: Amṛodbhave _ Amṛta-siddham-bhave_ Amṛta-vikrānte _ Amṛta-vikrānta gamine _ gagana kīrtti kare svāhā

(Na mô a mi ta pha già, ta tha ga ta gia

Ta đi-gia tha : A mò-rật tô đờ-pha vê, a mò-rật ta sít đăm pha vê, a mò-rật ta vi cò-răn tê, a mò-rật ta vi cò-răn ta ga mi nê, ga ga na ki rọt-ti ca kê, xò-va ha)

24_ Phổ Hồi Hương Chân Ngôn:

_Chú: “Án, sa ma la, sa ma la, di ma năng, tát cáp la, ma ha tự cáp la, hồng »

ॐ ह्रीं श्रीं श्रीं विमल वक्र मङ्गल वक्र हूं

Om Smara smara vimana cakra mahā-cakra hūṃ

(Om, xò-ma ra, xò-ma ra, vi ma na, cha cò-ra, ma ha cha cò-ra, hùm)

*) Kệ Cát Tường:

_Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu Thời luôn an lành
Trong tất cả Thời đều an lành
Nguyện các **Thượng Sư** thương nhiếp thọ

_Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu Thời thường an lành
Trong tất cả Thời đều an lành
Nguyện các **Tam Bảo** thương nhiếp thọ

_Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu Thời thường an lành
Trong tất cả Thời đều an lành
Nguyện các **Hộ Pháp** thường ủng hộ

25_ Tán Phật Kệ:

*) Bốn Sinh lên ở đất báu
Ba Cõi gọi hóa ao sen
Hà sa Quỷ đối chứng Tam Hiền
Vạn loại hữu tình lên Thập Địa

*) A Di Đà Phật, thân vàng sáng
Tướng tốt, hào quang chẳng gì hơn
Lông trắng uốn xoay, trùn năm núi
Bốn biển lặng trong thua mắt xanh
Vô số Hóa Phật trong ánh sáng
Chúng Hóa Bồ Tát cũng như thế
Bốn mươi tám Nguyên, độ chúng sinh
Chín Phẩm đều khiến lên bờ ấy (Bờ giải thoát).
Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật
Nam mô A Di Đà Phật (108 lần)
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát (10 lần)
Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát (10 lần)
Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (10 lần)

*) Từ Vân Sám Chủ Tịnh Thổ Văn:

Một lòng quy mệnh
Thế Giới Cực Lạc
A Di Đà Phật
Nguyên dùng Tịnh Quang chiếu con
Từ Thệ nhiếp con
Nay con Chính Niệm
Xưng tên Như Lai
Làm Bồ Tát Đạo
Cầu sinh Tịnh Thổ
Phật xưa đã thề
*“Nếu có chúng sinh
Muốn về nước Ta
Chỉ tâm tin thích
Cho đến mười niệm
Nếu chẳng sinh về
Chẳng nhận Chính Giác”*
Dùng nhân duyên Niệm Phật này
Được vào Như Lai
Trong biển Đại Thệ
Nương Từ Lực Phật
Mọi tội tiêu diệt
Căn lành tăng trưởng
Nếu lúc lâm chung
Tự biết Thời đến
Thân không bệnh khổ

Tâm chẳng tham luyến
Ý chẳng điên đảo
Như vào Thiên Định
Phật với chúng Thánh
Tay cầm đài vàng
Đến nghinh tiếp con
Ở khoảng một niệm
Về nước Cực Lạc
Hoa nở thấy Phật
Liền nghe Phật Thừa
Mở ngay Phật Tuệ
Rộng độ chúng sinh
Mãn **Bồ Đề Nguyên**
Mười phương tất cả Phật ba đời
Tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật.

*) Nguyên sinh trong Tây Phương Tịnh Thổ
Hoa sen chín Phẩm làm cha mẹ
Sen nở thấy Phật, ngộ **Vô Sinh**
Bát Thoái Bồ Tát làm bạn hữu

26_ Hồi hướng:

Công Đức **Cúng Thí**, hạnh thù thắng
Vô biên Thắng Phước đều hồi hướng
Nguyên khắp chúng sinh đang chìm đắm
Mau đến cõi Phật **Vô Lượng Quang** (Amitābha-buddha)
Mười phương tất cả Phật ba đời
Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Tự Tại
Chư Tôn, Bồ Tát Ma Ha Tát
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật

Hết

10/08/2010

